

Vận dụng Mô hình GRR (Gradual release of responsibility model) để tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy Đọc hiểu văn bản thông tin, sách giáo khoa Ngữ văn lớp 7, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống

Nguyễn Thị Mai Anh*, Nguyễn Vũ Vân Ngọc**

*ThS. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

**Sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Received: 29/4/2024; Accepted: 2/5/2024; Published: 8/5/2024

Abstract: Reading informational text is a compulsory content in practicing reading comprehension skills of the 2018 general education program in general and Literature 7 in particular. The addition and development of teaching content Reading informational text into the program not only contributes to improve knowledge and skills, develop educational thinking but also train learners' personality and develop themselves. On the basis of a combination of theoretical and practical research methods, case study methods, assessment methods; our research team focused on using Gradual release of responsibility model (GRR) to analyze the content of reading informational text in the program and Vietnamese textbooks, especially for Literature (Connecting knowledge with life), in which reading activities as well as designing reading forms for students contribute to clarify the educational orientation of informational text reading instruction in Vietnamese schools in the coming time.

Keywords: Gradual release of responsibility model, informational text, practice reading lessons, textbook, activities to practise the learner's reading skills, Literature, ...

1. Đặt vấn đề

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm (HĐTN) để dạy đọc hiểu nói chung và dạy Đọc hiểu văn bản thông tin nói riêng là một lựa chọn cần thiết; tạo ra không khí lớp học hào hứng, sôi nổi và thú vị nhưng không hề bị tách rời khỏi nội dung dạy học. HĐTN trong giờ học còn giúp kết nối văn bản với đời sống, mỗi học sinh (HS) có thể tạo ra kết nối ba chiều: văn bản – bản thân, văn bản – cuộc sống, văn bản – thế giới. Từ đó, việc truyền thụ của giáo viên (GV) và sự tiếp thu những vốn tri thức mới của HS trở nên sáng tạo, gần gũi và dễ dàng hơn.

Với xu hướng học hỏi, cập nhật các phương pháp (PP) dạy học, mô hình, chiến thuật đọc hiểu trong SGK Ngôn ngữ và Văn học của các nền GD tiên tiến trên thế giới, bài viết đưa ra định hướng vận dụng mô hình chuyển giao dần trách nhiệm cho người học (GRR) để tổ chức các HĐTN trong môn như một giải pháp khả thi và khả thi trong dạy Đọc hiểu văn bản thông tin. Mô hình GRR chú trọng vào sự tích cực, độc lập, sáng tạo, phát triển năng lực của người học, phù hợp với định hướng dạy học văn bản thông tin trong môn Ngữ văn nhằm kích thích quá trình tư duy phân biện của người học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Mô hình GRR (Gradual release of responsibility model)

2.1.1. Khái niệm

Mô hình GRR là viết tắt của cụm từ “Gradual release of responsibility model”, được hiểu là mô hình chuyển giao dần trách nhiệm cho người học. Mô hình GRR do Pearson, Gallagher đề xuất năm 1983 và sau đó được nhiều nhà nghiên cứu khác trên thế giới quan tâm, phát triển với mục tiêu giúp HS trở thành người học thành thạo và độc lập.

Trong quá trình nghiên cứu, mỗi một nhà nghiên cứu sẽ chia mô hình này thành các giai đoạn khác nhau, ta có thể kể tới ba cách chia tiêu biểu của mô hình này:

Pearson, Gallagher (1983): Đề xuất chia quá trình chuyển giao gồm ba giai đoạn: giai đoạn làm mẫu (vai trò hoàn toàn của GV); giai đoạn trung gian (HS được thực hành dưới sự hướng dẫn của GV) và giai đoạn thực hành/ áp dụng do HS độc lập thực hiện.

Duke, N. K. and P. D. Pearson (2002): Vai trò của GV và HS được thể hiện qua các hành động cụ thể hơn: Giai đoạn 1: Vai trò hoàn toàn của GV (100%)

với các hành động: trực tiếp giảng dạy, làm mẫu; Giai đoạn trung gian (GV và HS cùng chia sẻ): HS thực hành có hướng dẫn của GV, cụ thể: GV tạo câu hỏi, hỗ trợ trong khi HS tham gia hoạt động; Giai đoạn cuối cùng: Vai trò hoàn toàn của HS (100%).

Duke, N.K, Pearson, P. D, Strachan, S. L, & Billman, A. K. (2011): Mô hình được điều chỉnh thành năm bước để vận dụng vào dạy học chiến thuật đọc hiểu. Giai đoạn 1: vai trò hoàn toàn thuộc về GV (100%): GV mô tả rõ ràng về chiến thuật và trình bày thời điểm và cách thức sử dụng; Giai đoạn trung gian gồm ba bước: GV và/ hoặc HS sẽ thực hiện việc làm mẫu; HS hợp tác thực hành chiến thuật; HS thực hành cá nhân với sự hướng dẫn của GV; Giai đoạn cuối cùng: HS sử dụng chiến thuật một cách độc lập. Nhìn chung, mô hình GRR (Gradual release of responsibility model) được chia làm ba giai đoạn sau:

Giai đoạn 1: 100% nhiệm vụ của GV: GV định hướng, hướng dẫn và chỉ ra các đặc điểm cơ bản của thể loại văn bản, các bước xác định các yếu tố về hình thức và nghệ thuật của một văn bản thông tin.

Giai đoạn 2: 40% nhiệm vụ GV– 60% nhiệm vụ HS: Từ những định hướng của thể loại đã xác định ở tiết học trước, HS tự khám phá văn bản mới cùng thể loại ở giai đoạn 1 dưới sự hỗ trợ của GV.

Giai đoạn 3: 100% nhiệm vụ của HS: Ở giai đoạn này, HS sẽ tự khám phá văn bản thứ ba dựa vào những kiến thức đã được học (Lưu ý: Văn bản này phải cùng thể loại với hai văn bản trên)

Qua việc áp dụng mô hình này trong tiến trình đọc hiểu từ đơn vị bài đến cụm bài, HS không chỉ nắm chắc đặc trưng thể loại mà còn phát triển được những năng lực đặc thù của môn học, phù hợp với mục tiêu của chương trình GDPT 2018 đã đề ra. Mô hình GRR con được gọi là mô hình dạy đọc ba giai đoạn.

	Người dạy	Người học	Mục đích
Đọc chia sẻ	Làm mẫu Giải thích	Làm theo Đặt câu hỏi Chia sẻ	Hướng học sinh đến cách đọc hiệu quả
Đọc có hướng dẫn	Hướng dẫn với từng cá nhân(nhóm) Lựa chọn văn bản phù hợp	Tự đọc 90%- 95% bài đọc	Tạo điều kiện cho học sinh luyện tập những chiến lược đọc hiểu quá đã học ở giai đoạn đọc chia sẻ
Đọc độc lập (hình thức của thảo luận nhóm)	Chọn các văn bản theo tiến trình đọc cao dần Tạo hứng thú cho người đọc Giám sát việc đọc của học sinh Tạo cơ hội cho các em phân hỏi, chia sẻ	Hoàn toàn tự đọc, trải nghiệm mà không bị gián đoạn	Giúp học sinh thành thạo hơn

2.1.2. Đặc điểm

Mô hình là một quá trình chuyển giao vai trò dần dần từ GV đến HS qua các bước rõ ràng, có sự xác định mức độ tham gia của GV và HS một cách cụ thể

trong từng bước:

Mô hình có tính đệ quy và tính tương tác năng động. Các bước được nối tiếp nhau một cách liên mạch. Sự chuyển biến vai trò của GV và HS theo xu hướng giảm dần vai trò của GV, tăng dần vai trò, sự chủ động, độc lập của HS.

Mô hình định hướng cho GV một quy trình chung. Căn cứ vào đặc điểm kiến thức của bài học, căn cứ vào khả năng phát triển của từng nhóm học sinh và từng cá nhân HS, GV có thể quyết định thời điểm và mức độ chuyển giao, thậm chí lặp lại các bước đến khi nào HS có đủ điều kiện “đảm nhận” vai trò, trách nhiệm ở bước tiếp theo. Vì vậy, mô hình hướng đến dạy học phát triển và dạy học phân hóa rất cao.

Mô hình đòi hỏi chương trình phải theo hướng tiếp cận năng lực người học, được thiết kế theo trực đọc và có độ mở để trao quyền cho GV có thể phát triển chương trình nhà trường tối đa nhằm phù hợp với từng cá thể HS.

2.2. Thực trạng dạy học văn bản thông tin Ngữ văn 7

Chúng tôi đã khảo sát thực trạng dạy học KN đọc hiểu văn bản thông tin cho HS lớp 7 ở 02 trường THCS tại Hà Nội: Thanh Xuân Trung, Hà Thành.

Về mục tiêu bài học: 05 mẫu giáo án đều có mục tiêu rèn luyện cho HS kĩ năng đọc hiểu văn bản thông tin.

Về hoạt động dạy học, ở KN đọc hiểu phân tích thông tin, các giờ học thường được tổ chức theo trình tự các hoạt động:

- Đọc mẫu, định hướng việc đọc cho HS, nhận xét.
- Nêu yêu cầu, nhiệm vụ hoặc/ và gợi ý, định hướng để HS tóm tắt văn bản
- Nêu yêu cầu, nhiệm vụ hoặc/ và gợi ý, định hướng cho HS thực hiện nhiệm vụ tìm hiểu
- Nêu yêu cầu, nhiệm vụ hoặc/ và gợi ý, định hướng cho HS thực hiện nhiệm vụ khái quát về giá trị văn bản.

Nhìn tổng thể, trong giờ học, các GV đều hướng đến KN phân tích thông tin cho HS. Tuy nhiên, KN này được dạy tương đối độc lập, gắn với từng nội dung bài học cụ thể. GV không kết nối KN phân tích nội dung giữa các bài thành một hệ thống. Vì thế, không có sự chuyển giao vai trò của người dạy, người học trong tiến trình dạy học. Hệ quả là KN phân tích văn bản một cách độc lập của HS còn nhiều hạn chế.

Như vậy, tỉ lệ HS đạt điểm dưới mức khá còn lớn (54,5%). Khi phân tích khả năng chủ yếu HS đạt được ở mỗi tiêu chí trong KN phân tích nhân vật theo chiều dọc của rubric, chúng tôi thấy:

- HS cơ bản đã nhận diện được thể loại (mức độ tốt).
- HS bắt đầu biết suy luận về ý nghĩa văn bản (mức độ khá).
- HS còn khó khăn khi phân tích ngôn từ và tạo kết nối (mức độ trung bình và yếu).

2.3. Sử dụng mô hình GRR trong việc tổ chức dự án trải nghiệm tưởng tượng.

Chủ đề: KHÁM PHÁ THỂ GIỚI (THEO MÔ HÌNH GRR)

2.3.1. Hệ thống bài học

TT	Văn bản	Tiết số	Nhiệm vụ
1	Dấu ấn Hồ Khanh – Nhật Văn	94	100% nhiệm vụ của GV
2	Thùy tiên tháng Một - Thỏ –mát L.Phrit – man	114 – 115	90% nhiệm vụ của HS – 10% nhiệm vụ của GV
3	Lễ rửa làng của người Lô Lô – Phạm Thùy Dung	118 – 119	70% nhiệm vụ của HS – 30% nhiệm vụ của GV
4	“Thân thiện với môi trường” – Nguyễn Hữu Quỳnh Hương	124	100% nhiệm vụ của HS

2.3.2. Tiến trình dạy học (theo mô hình GRR)

Dự kiến đánh giá mức độ nhận thức

(Rubric đánh giá kỹ năng đọc hiểu văn bản thông tin)

	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
1. Xác định nội dung thông tin sự kiện	Xác định chính xác và đưa ra những nhận xét xác đáng về thông tin sự kiện.	Xác định và đưa ra được nhận xét	Xác định được nhưng chưa đưa ra được nhận xét.	Không xác định được
2. Phân tích	Chỉ ra và nhận xét đầy đủ, sắp xếp hợp lý những chi tiết	Chỉ ra đầy đủ và nhận xét sơ bộ những chi tiết	Chỉ ra được những chi tiết nhưng chưa nêu được	Chưa chỉ ra chi tiết
3. Lí giải	Chỉ ra và đánh giá sâu sắc về chức năng cung cấp thông tin, làm mới thông tin và lưu giữ thông tin.	Chỉ ra và đánh giá sơ bộ	Chỉ ra nhưng chưa đánh giá được	Không chỉ ra được
4. Suy luận	Nêu và suy luận hợp lí, logic, sâu sắc	Suy luận hợp lí được một vài ý nghĩa	Suy luận được rất ít ý nghĩa nhưng chưa nêu được bài học giáo dục.	Không suy luận được suy luận thiếu hợp lí, logic
5. Tạo kết nối	Kết nối hợp lí, sâu sắc, thuyết phục được hai chiều (bài học - cuộc sống, bài học - người học).	Kết nối hợp lí được được hai chiều (bài học - cuộc sống, bài học - người học).	Kết nối hợp lí được được một trong hai chiều (bài học - cuộc sống, bài học - người học).	Không kết nối được bài học - cuộc sống, bài học - người học.

3. Thiết kế và thực hiện các hoạt động dạy học theo các bước của mô hình GRR

<p>1. Chuẩn bị bài dạy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu, thu thập, lựa chọn thông tin về văn bản: người viết, đề tài, chủ đề, cách thức, phương tiện trình bày, nguồn in, xuất bản. - Xác định nhiệm vụ, mục tiêu của bài học. - Soạn giáo án.
<p>2. Quy trình: HD1: Nêu mục tiêu bài học để trả lời cho câu hỏi: Vì sao phải đọc văn bản này. HD2: Giới thiệu đề tài, chủ đề, thể loại, sử dụng phiếu KWL để làm bộc lộ những điều đã biết, chưa biết và muốn biết. HD3: GV đọc mẫu; cho HS quan sát văn bản, xem nội dung có liên quan đến thông tin chính của văn bản để dẫn dắt, kết nối. HD4: Yêu cầu HS tự chọn đoạn đọc độc lập; nói hoặc viết ngắn về vấn đề đời sống liên quan đến văn bản để kiểm tra vốn sống, vốn kinh nghiệm để hạn HD5: Cung cấp cho HS những nguồn tư liệu như sách báo, bài viết, học liệu. HD6: Định hướng cho HS về cách đọc, làm rõ sự khác nhau giữa đọc bản in theo truyền thống và văn bản điện tử.</p>
<p>3. Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, sử dụng các chiến thuật dạy học; kĩ năng phát triển tư duy phê phán. Năng lực chuyên biệt: sử dụng ngôn ngữ nghệ thuật, năng lực phân tích tổng hợp, khái quát hóa.</p>
<p>4. Phương pháp đọc hiểu, giảng bình, đọc sáng tạo, làm việc và thảo luận theo nhóm. Chia sẻ những điều đã được học từ văn bản với thầy cô, bạn bè. Nêu quan điểm cá nhân. Vận dụng tri thức đã được học để giải quyết các tình huống trong học tập và đời sống. Mở rộng phạm vi đọc và rèn luyện kĩ năng đọc đã được giáo viên hướng dẫn qua việc đọc những văn bản mới.</p>
<p>5. Phân tích ví dụ: VD: Từ Dấu ấn Hồ Khanh, thực hành đọc mở rộng, tìm một bài báo khác nói về hang Sơn Đoòng để so sánh. Thể hiện lại chủ đề văn bản bằng hình thức khác nhau như vẽ tranh, làm thơ, soạn nhạc, làm clip.</p>

Đặc biệt, khi dạy học theo mô hình GRR, nghĩa là là chú ý đến các nguyên tắc dạy đọc hiểu văn bản “Cần phải tiếp nhận, định hướng tiếp nhận tác phẩm văn chương theo hướng đối thoại”, tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong môn.

3. Kết luận

Trong một giờ dạy đọc hiểu văn bản thông tin, GV sẽ phải lựa chọn và phối hợp sử dụng một số PP, chiến thuật dạy học để giúp HS khám phá, trải nghiệm nội dung thông tin phong phú của bài học một cách hiệu quả. Từ đó, HS mới có thể nắm chắc kiến thức và kết nối tri thức với cuộc sống; có KN đọc các văn bản thông tin khác.

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Ngọc Thống, Phạm Thị Thu Hiền, Bùi Minh Đức, Đỗ Thu Hà, Lê Thị Minh Nguyệt (2022), *Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn THCS*, NXBĐHSP. Hà Nội
2. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2022), *SGK, SGV Ngữ văn 7*, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống; NXBGDVN. Hà Nội